

Bản án số: 40/2024/HS -ST
Ngày: 22-08-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hồng Vân và bà Bùi Thị Diệu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 07 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 08 năm 2024 đối với:

- Bị cáo: Bùi Văn P, sinh ngày 20/09/1987 tại xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị E, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 08/08/2023 bị Công an thị trấn V, huyện L ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (theo Quyết định số 14/QĐ -XPVPHC). Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Xóm Đa, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

+ Ông Bùi Văn S, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

+ Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

+ Ông Phạm Ánh Đ, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút, 11/5/2024 Bùi Văn P cùng với Nguyễn Văn H, sinh năm 1966, trú tại xóm Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nguyễn Trọng K, sinh năm 1977, trú tại xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình và Phạm Ánh Đ, sinh năm 1974, trú tại xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình, cùng đi viếng đám ma tại xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình, sau đó rủ nhau vào nhà Bùi Văn S, sinh năm 1976, trú tại xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình ngồi chơi và uống nước chè. Lúc này Bùi Văn S đi sang phục vụ ở đám ma không có ở nhà, còn Bùi Văn P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng K và Phạm Ánh Đ vẫn ngồi chơi tại nhà Bùi Văn S, trong quá trình ngồi chơi cả bốn người đều nhìn thấy có 01 (một) bộ bài tú lơ khơ để trên bàn nước của nhà Bùi Văn S nên P, H, K, Đắc cùng nảy sinh ý định đánh bạc và rủ nhau thực hiện hành đánh bạc bằng hình thức đánh tú lơ khơ (đánh L) với mục đích được thua bằng tiền, mỗi ván đánh từ 10.000đ (mười nghìn đồng) đến 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng.

Quy ước cách chơi như sau: Mỗi lần chơi mỗi người phải đặt 10.000đ (mười nghìn đồng) để đặt gà, mỗi người chơi được chia ba lá bài, số bài còn lại bỏ ra ngoài. Sau khi chia bài xong, những người chơi kiểm tra bài của mình có bao nhiêu điểm, có Liêng hay không và bắt đầu chơi, người chia bài sẽ là người được tổ đầu tiên, người tổ tiếp theo lần lượt theo chiều kim đồng hồ và phải tổ cao hơn hoặc bằng số tiền của người tổ trước đó nhưng tối đa không quá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng). Nếu người chơi nào thấy bài của mình nhỏ hoặc không có khả năng thắng bài những người còn lại thì có thể bỏ bài (coi như thua) và sẽ bị mất số tiền đặt gà và số tiền đã tổ trước đó. Khi tổ xong ván bài mà chỉ còn lại một người không bỏ bài thì người đó là người thắng và sẽ được hết số tiền đặt gà và số tiền đã tổ của những người còn lại. Nếu như trong một ván bài có nhiều người cùng có số tiền tổ bằng nhau thì những người này sẽ cùng hạ bài để tính điểm với nhau, bài của ai điểm cao nhất là thắng. Quy ước “Liêng” là bài cao nhất gồm ba quân bài tạo thành một sảnh trong đó theo thứ tự to dần từ một, hai, ba đến Q, K, A (át), nếu không có “Liêng” thì những người chơi tính điểm với nhau, 9 (chín) điểm là cao nhất và 0 (không) điểm là nhỏ nhất. Nếu trong một ván bài có từ hai người trở lên cùng bằng điểm nhau thì tính đến chất của quân bài để xem người nào thắng, chất “Rô” là to nhất, tiếp theo lần lượt là C1, T, B. Khi tính điểm quân bài A (át) đến quân bài 9 (chín) tương ứng với số điểm từ 01 (một) đến 09 (chín), quân bài 10, J, Q, K tương ứng với 0 (không) điểm. Người chơi nào thắng ván bài trước sẽ được chia ván bài tiếp theo và là người tổ đầu tiên. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi Bùi Văn P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng K, Phạm Ánh Đ đang đánh bạc thì bị tổ Công tác Công an huyện L và Công an xã T phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời thu giữ tại chiếu bạc số tiền 630.000đ (sáu trăm ba mươi

ngàn đồng) và 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài cũ đã qua sử dụng. Quá trình xác minh các tình tiết vi phạm hành chính của Công an huyện L xác định ngày 08/8/2023 Bùi Văn P đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên ngày 03/6/2024, Cơ quan Công an huyện L đã ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bùi Văn P theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng K, Phạm Ánh Đ là những người cùng tham gia thực hiện hành vi đánh bạc với Bùi Văn P nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên hành vi của Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng K, Phạm Ánh Đ đã gây mất an ninh trật tự, nên ngày 10/6/2024 Cơ quan Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 28 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ

Đối với Bùi Văn S là chủ nhà nơi Bùi Văn P và các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng K, Phạm Ánh Đ thực hiện hành vi đánh bạc, ngày 11/5/2024 S đi phục vụ đám ma ở nhà hàng xóm, không có mặt ở nhà, không biết những người trên có hành vi đánh bạc nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

+ Số tiền 630.000đ (sáu trăm ba mươi nghìn đồng) loại tiền do Ngân hàng N phát hành;

+ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS -LS ngày 25 tháng 07 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn P về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 321 tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội “Đánh bạc”; Về hình phạt chính: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn P từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên: Tịch thu xuất hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 630.000đ (sáu trăm ba mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Bùi Văn P đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện L, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 11/5/2024, tại xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Bùi Văn P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng K, Phạm Ánh Đ đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh liêng với tổng số tiền phát hiện tại chiếu bạc 630.000đ (sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Trước đó, ngày 8/8/2023 bị cáo Bùi Văn P đã bị công an thị trấn V, huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tính đến ngày bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc lần này chưa đủ thời gian để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và là tình tiết định tội đối với Bùi Văn P. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn bị truy tố về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Song do vụ lợi, nên bị cáo Bùi Văn P đã cố tình thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh liêng. Lỗi của bị cáo trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp, do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Bùi Văn P có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Bùi Văn P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân

tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự trong quá trình lượng hình. Bị cáo Bùi Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với việc giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đối với các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng K, Phạm Ánh Đ, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng với bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài đã qua sử dụng. Đối với số tiền 630.000đ (sáu trăm ba mươi nghìn đồng) cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/08/2024.

Giao bị cáo Bùi Văn P cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

+ Tịch thu xuất hủy đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 630.000đ (sáu trăm ba mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số:48/THA ngày 25/07/2024 giữa bên giao Công an huyện L, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.00đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Tân Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Minh Giang

